TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-10-2020
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lành

Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Tuyết Lan– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Phương Hồng Y; cư trú tại: Ấp A, xã C, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Pham, Van T; cư trú tại: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 01/10/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Phương Hồng Y trình bày như sau: Chị và anh Pham, Van T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân huyện B, tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do mai mối. Sau khi kết hôn anh Pham, Van T về Hoa Kỳ sinh sống, thỉnh thoảng anh có về Việt Nam thăm chị. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chênh lệch về tuổi tác, khác biệt về văn hóa từ đó dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mặt khác, vợ chồng sống xa nhau, không trực tiếp quan tâm chăm sóc nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay chị và anh Pham, Van T mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh Pham, Van T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp theo quy định để tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Pham, Van T là bị đơn. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Tuy nhiên, anh Pham, Van T không có mặt để tham dự phiên tòa. Vì vậy, Tòa án giải quyết vắng mặt đối với anh theo quy định tại Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2] Xét chị Lê Phương Hồng Y và anh Pham, Van T kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Phương Hồng Y là công dân Việt Nam và anh Pham, Van T là người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại Điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Tại thời điểm có đơn yêu cầu ly hôn anh Pham, Van T là công dân Việt Nam không thường trú ở Việt Nam, căn cứ vào khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy chị Lê Phương Hồng Y và anh Pham, Van T kết hôn do mai mối, thời gian tìm hiểu nhau chưa kỹ, hai người chung sống với nhau một thời gian ngắn thì không còn chung sống nữa. Sau khi anh Pham, Van T trở về Hoa Kỳ thỉnh thoảng anh có về Việt Nam thăm chị Lê Phương Hồng Y, từ tháng 9 năm 2019 đến nay hai người không còn liên lạc với nhau nữa. Xét thấy hai người ở hai nước khác nhau, từ tháng 9/2019 đến nay không còn liên lạc với nhau, điều này thể hiện không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, ai biết bổn phận của người đó, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Phương Hồng Y và anh Pham, Van T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Lê Phương Hồng Y yêu cầu ly hôn với anh Pham, Van T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Lê Phương Hồng Y không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lê Phương Hồng Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Phương Hồng Y. Cho chị Lê Phương Hồng Y được ly hôn với anh Pham, Van T.

2. Án phí: Chị Lê Phương Hồng Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 2550 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án chị Lê Phương Hồng Y được quyền kháng cáo. Anh Pham, Van T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBNDHB: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tuấn